

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 173/2025/HSST

Ngày: 26/11/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền Long

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Chức

2. Ông Lê Văn Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ao Minh Hậu - kiểm sát viên.

Trong ngày 26/11/2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 174/2025/TLST-HS-KV5 ngày 29/10/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Hoàng L**; Giới tính: Nam; Sinh năm 2001 tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi đăng ký HKTT: Nhà số A đường H, phường T, Thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là Nhà số A đường H, phường N, tỉnh Khánh Hòa); Nơi ở hiện tại: Phòng 2.5 nhà số B đường Đ, Phường A, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng 2.5 nhà số B đường Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam – Dân tộc: Kinh – Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12 – Nghề nghiệp: Lao động tự do; Cha: Đỗ Quốc T; Mẹ: Hồng Thị Thanh L1; Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự - Tiền án: Không;

Bắt ngày: 11/9/2024

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phan An K**; Giới tính: Nam; Sinh năm 2001 tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi đăng ký HKTT: Nhà số D đường H, phường T, Thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là Nhà số D đường H, phường N, tỉnh Khánh Hòa); Nơi ở hiện tại: Phòng 302 nhà số G đường T, Phường A, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng 302 nhà số G đường T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch:

Việt Nam – Dân tộc: Kinh – Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12 – Nghề nghiệp: Sinh viên; Cha: Phan Trung K1; Mẹ: Lê Thị Ái M; Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự - Tiền án: Không;

Bắt ngày: 14/9/2024

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Hoàng L và Phan An K:

Ông Trần Đức T1, luật sư của Văn phòng L2, Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 11/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P (cũ) phối hợp Công an P1, quận P (cũ) tiến hành kiểm tra hành chính nhà cho thuê tại địa chỉ số B đường Đ, phường C (Phường A, quận P cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. Qua kiểm tra tại Phòng 2.5, trong phòng có Đỗ Hoàng L và bạn gái của L là Võ Thanh N, lúc này trong phòng nồng nặc mùi hăng hắc nghi vấn là khói cần sa. Đỗ Hoàng L đã thừa nhận có sử dụng trái phép cần sa và tự nguyện giao nộp 01 hộp màu xanh bên trong có 01 hũ nhựa màu xanh chứa thảo mộc khô; 01 hộp nhựa màu đen bên trong chứa thảo mộc khô; 05 gói nylon chưa qua sử dụng, Đỗ Hoàng L khai thảo mộc khô là Cần sa. Tiến hành khám xét Phòng 2.5 mà Đỗ Hoàng L thuê ở, tiếp tục thu giữ: 01 hũ nhựa có chữ “Hella” bên trong có chứa thảo mộc khô, 01 hộp kim loại bên trong có chứa thảo mộc khô, 01 hũ nhựa bên trong có chứa thảo mộc khô, 01 (một) hũ nhựa có chữ “Salmon Rivet” bên trong chứa thảo mộc khô, L khai là cần sa, mục đích cất giấu để bán hưởng lợi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P (cũ) tiến hành lập biên bản, niêm phong số thảo mộc khô trên có xác nhận của Đỗ Hoàng L và người chứng kiến. L khai trong số khách mua ma túy của L có Phan An K ngụ tại Phòng 302 nhà số G đường T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Tiến hành khám xét nơi ở của Phan An K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H thu giữ: 01 (một) cối xay cần sa, 01 (một) cân điện tử và 01 (một) boong dùng để hút ma túy cần sa.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Đỗ Hoàng L và Phan An K khai nhận như sau: Do cần tiền tiêu xài nên Đỗ Hoàng L nảy sinh ý định mua ma túy cần sa về bán để hưởng lợi. L vào mạng xã hội T2 tham gia nhóm kín “Cỏ mọc”, để liên hệ mua cần sa, thì được 01 tài khoản tên “So Happy” chào bán 100 gam Cần sa với giá 4.800.000 đồng, L đồng ý mua và dùng tài khoản của mình chuyển tiền theo yêu cầu của “So Happy”, sau khi nhận được tiền “So Happy” đặt xe ôm công nghệ chuyển đến nơi ở của L tại số B đường Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi có ma túy, L phân chia nhỏ ra bán với giá 120.000 đồng/01gam và để lại một ít sử dụng cho bản thân. L tiếp tục lên nhóm kín “Cỏ mọc” giới thiệu, chào bán ma túy. Khi có người mua, L sẽ trao đổi số lượng, giá cả,

phí giao hàng, nếu khách đồng ý mua, L lấy cần sa ra cân rồi cho vào túi nylon zip, bỏ vào hộp giấy rồi L tự đi giao ma túy theo địa chỉ khách cung cấp, tiền mua ma túy, khách đưa trực tiếp hoặc chuyển khoản, nếu khách mua nhiều L sẽ tính giá khác. Trung bình 100 gam ma túy cần sa, L bán cho khách và để lại một ít sử dụng, L lời khoảng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) dùng vào tiêu xài cá nhân hết. L đã mua cần sa của “So Happy” được 02 lần, lần gần nhất cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần. Ngoài ra vào khoảng tháng 7-8/2024, L còn mua cần sa của 01 tài khoản “Chú N1” được 03 lần với giá 6.000.000 đồng/100gam, việc giao dịch mua bán cũng chuyển tiền qua số tài khoản giống giao dịch với tài khoản “So Happy”. L đã bán ma túy cần sa đến khi bị bắt được khoảng 01 năm, L khai đã hưởng lợi được 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Phan An K là bạn quen biết khi học chung ở cấp 2, K biết L bán ma túy cần sa do một lần mua cần sa trên mạng thì L mang cần sa đến giao cho K nên nhận ra nhau, lúc này K mới biết L bán cần sa. Ngoài việc mua ma túy của L sử dụng, K còn giới thiệu khách mua cần sa của L để hưởng lợi. Khi có người cần mua cần sa sử dụng, K gọi điện thoại cho L hỏi giá, L báo giá là 120.000 đồng/01 gam, K báo cho khách là 170.000 đồng/01gam, để hưởng lợi 50.000 đồng/01gam, khách đồng ý mua sẽ cung cấp số lượng ma túy cần mua, địa chỉ giao và chuyển tiền vào tài khoản của K, K báo đơn hàng, địa chỉ khách cho L biết để L đi giao cần sa cho khách, K chuyển tiền cho L với giá L đưa ra còn tiền chênh lệch thì K giữ để hưởng lợi, trung bình 01 tháng, K bán khoảng 10 đơn hàng khách mua cần sa cho L; K chỉ mua ma túy cần sa của L để sử dụng. Tính đến ngày bị bắt K khai đã hưởng lợi được 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) để tiêu xài cá nhân;

Xác minh đối tượng có tài khoản “So Happy” bán ma túy cần sa cho Đỗ Hoàng L thì tài khoản ngân hàng có tên là Nguyễn Xuân P, ngụ tại khu phố P, xã P, tỉnh Lâm Đồng, hiện không mặt tại địa phương, hiện ở đâu không rõ.

Căn cứ Kết luận giám định số 10734/KL-KTHS ngày 20/9/2024 của phòng K2 Công an Thành phố H.

- Gói 1: Được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Đỗ Hoàng L, Nguyễn T3 (người chứng kiến), Nguyễn Anh T3 (Điều tra viên) và hình dấu Công an P1, Quận P, bên trong có:

+ 01 hũ nhựa màu xanh chứa thảo mộc khô, cần giám định có khối lượng 0,5163g, là Cần sa;

+ 01 hộp nhựa màu đen chứa thảo mộc khô, cần giám định có khối lượng 7,2395g, là Cần sa;

- Gói 2: Được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Đỗ Hoàng L, Huỳnh Thị Ngọc N2 (người chứng kiến), Nguyễn Anh T3 (Điều tra viên) và hình dấu Công an P1, Quận P, bên trong có:

+ 01 hũ nhựa có in chữ “Hella” chứa thảo mộc khô, cần giám định có khối lượng 14,0944g, là Cần sa;

+ 01 hộp kim loại chứa thảo mộc khô, cân giám định có khối lượng 11,0955g, là Cần sa;

+ 01 hũ nhựa chứa thảo mộc khô, cân giám định có khối lượng 25,2055g, là Cần sa;

+ 01 hũ nhựa có in chữ “Salmon River” chứa thảo mộc khô, cân giám định có khối lượng 4,4477g, là Cần sa (BL.198-199);

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Đỗ Hoàng L, Phan An K đã khai nhận hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của mình như đã nêu trên, mục đích là để có tiền tiêu xài cho bản thân, tính đến ngày bị bắt, Đỗ Hoàng L khai đã hưởng lợi được 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), Phan An K khai đã hưởng lợi 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) qua việc giới thiệu khách mua cần sa cho Đỗ Hoàng L.

Vật chứng của vụ án:

- 02 (hai) gói niêm phong ma túy sau giám định vụ số 3316/24 có các chữ ký ghi tên Thiếu tá Phan Tấn Q giám định viên, Trần Đức T4 cán bộ điều tra, số ma túy còn lại sau giám định:

- Gói 1: Thảo mộc khô (m1) có khối lượng 0,3125g; Thảo mộc khô (m2) có khối lượng 6,9100g.

- Gói 2: Thảo mộc khô (m3) có khối lượng 13,8233g; Thảo mộc khô (m4) có khối lượng 10,3239g; Thảo mộc khô (m5) có khối lượng 24,9118g; Thảo mộc khô (m6) có khối lượng 4,1255g.

- 20 (hai mươi) túi nylon chưa qua sử dụng; 01 (một) cân điện tử màu đen; 01 (một) cân điện tử màu trắng; 01 (một) tệp giấy Raw đã qua sử dụng; 02 (hai) hột quet bỏ trong gói nylon; 01 (một) cân điện tử màu đen; 01 (một) cối xay kim loại; 01 (một) cái boong để sử dụng cần sa.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S có sim (không kiểm tra tình trạng bên trong) thu giữ của Đỗ Hoàng L.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone có sim (không kiểm tra tình trạng bên trong) thu giữ của Phan An K.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSKV5 ngày 24/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Đỗ Hoàng L và Phan An K về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi

nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tiền án và nhân thân của các bị cáo đã đề nghị:

Áp dụng theo điểm b, khoản 2, khoản 5, Điều 251, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo **Đỗ Hoàng L** từ 08 năm đến 09 năm tù về tội : “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Phan An K** từ 07 năm 6 tháng đến 08 năm tù về tội : “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt tiền mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận.

Luật sư Thanh bào C cho bị cáo L và bị cáo K:

Về tội danh: Luật sư đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái, không có ý kiến tranh luận về mặt tội danh.

Về hình phạt: Mức án mà Viện kiểm sát đã đề nghị đối với các bị cáo là quá nặng.

Đối với L: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, và luôn có thái độ tích cực phối hợp với cơ quan điều tra trong suốt thời gian giải quyết vụ án. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trong thời gian bị tạm giam, cha của bị cáo L đã qua đời, gây ảnh hưởng nghiêm trọng về tinh thần đối với bị cáo. Đây là sự mất mát lớn đối với bị cáo và gia đình đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với những tình tiết giảm nhẹ trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, giúp bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình, ổn định cuộc sống và trở thành công dân tốt.

Đối với bị cáo K: Bị cáo K phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, và tích cực hợp tác với cơ quan điều tra. Những yếu tố này phù hợp để áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án, bị cáo K chỉ giữ vai trò đồng phạm giúp sức, không phải người khởi xướng, không giữ vai trò chính. Đây là căn cứ quan trọng để xem xét giảm nhẹ đáng kể trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, phù hợp với tính chất, mức độ tham gia của bị cáo trong vụ án.

Các bị cáo L và K có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Các bị cáo thống nhất với bào chữa của luật sư, không tranh luận bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận với luật sư của các bị cáo:

Các bị cáo phạm tội nhiều lần nhưng không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Không có căn cứ để áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với L do hành vi của các bị cáo đã được làm rõ. Viện kiểm sát đã cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ hình phạt mà luật sư nêu lên, mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và mức án đã đề nghị đối với các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh thu thập và các bị cáo cung cấp đều thực hiện đúng quy trình, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó những chứng cứ tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, dùng nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra và xác minh tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định:

Đề có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, Đỗ Hoàng L đã nhiều lần mua ma túy của các đối tượng không rõ lai lịch có tài khoản là “So Happy” và “Chú Nhị”, sau đó chia nhỏ và bán lại cho các con nghiện. Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 11/9/2024,

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P (cũ) phối hợp Công an P1, Quận P (cũ) kiểm tra hành chính Phòng số 2.5 nhà cho thuê số B đường Đ, phường C (Phường A, Quận P cũ), Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện bắt quả tang Đỗ Hoàng Long có hành vi đang tàng trữ 62,5989g thảo mộc khô là cần sa, mục đích cất giấu là để mua bán hưởng lợi và sử dụng cho bản thân.

Giúp sức tích cực cho hoạt động mua bán ma túy cho Đỗ Hoàng L có Phan An K là người tìm người có nhu cầu mua ma túy cần sa sử dụng rồi bán đơn hàng mua ma túy này cho Đỗ Hoàng L đi bán cho khách để hưởng lợi, trong vụ án này các bị cáo đồng phạm mang tính chất giản đơn. Tính đến ngày bị bắt Đỗ Hoàng L khai đã hưởng lợi được 10.000.000 đồng và Phan An K khai đã hưởng lợi được 8.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do động cơ tư lợi, lối sống buông thả, thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý vi phạm. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy.

Từ nhận định nêu trên, đủ căn cứ kết luận: Đỗ Hoàng L và Phan An K đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về ý kiến bào chữa của các luật sư cho các bị cáo:

Các bị cáo phạm tội nhiều lần và không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo đã được cơ quan tố tụng làm rõ, lời khai của các bị cáo không phải là căn cứ để cơ quan điều tra làm rõ tội phạm khác, do vậy không có căn cứ để áp dụng điểm t, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L. Các bị cáo chỉ có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có căn cứ để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo mức án thấp hơn mức thấp nhất của khung hình phạt.

[6] Đối với Võ Thanh N là bạn gái của Đỗ Hoàng Long trong quá trình sống chung N không biết Đỗ Hoàng L có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, N không liên quan, không giúp sức gì nên không có cơ sở xử lý Võ Thanh N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với đối tượng “Chú N1” và Nguyễn Xuân P là chủ tài khoản “So Happy” có liên quan đến việc bán ma túy cho Đỗ Hoàng L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H có Quyết định số G8050/QĐ-CSMT ngày 14/10/2025 tách hành vi, tài liệu để tiếp tục làm rõ hành vi của Nguyễn Xuân P, các đối tượng này cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

[7] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:*

Tính đến ngày bị bắt Đỗ Hoàng L khai đã hưởng lợi được 10.000.000 đồng và Phan An K khai đã hưởng lợi được 8.000.000 đồng, số tiền này các bị cáo để tiêu xài cá nhân. Cần truy thu, buộc các bị cáo nộp lại số tiền trên.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S có sim thu giữ của Đỗ Hoàng L và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone có sim thu giữ của Phan An K là phương tiện phạm tội, cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

- 01 (một) cân điện tử màu trắng, 02 (hai) cân điện tử màu đen là phương tiện phạm tội, cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

- 20 (mười) túi nylon chưa qua sử dụng; 01 (một) tệp giấy Raw đã qua sử dụng; 02 (hai) hột quẹt bỏ trong gói nylon; 01 (một) cối xay kim loại; 01 (một) cái boong để sử dụng cần sa, các gói thảo mộc khô là tang vật của vụ án, không còn sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

[8] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm b, khoản 2, khoản 5, Điều 251, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Hoàng L** 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

2/ Căn cứ điểm b, khoản 2, khoản 5, Điều 251, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo **Phan An K** 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù về tội : “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

2/ Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Đỗ Hoàng L nộp lại 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Phan An K nộp lại 8.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

** Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước*

- 01 cân điện tử màu đen, 01 cân điện tử màu trắng, 01 cân điện tử màu đen.

- 01 điện thoại di động hiệu S có sim (không kiểm tra tình trạng hoạt động) thu giữ của Đỗ Hoàng L.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone có sim (không kiểm tra tình trạng hoạt động) thu giữ của Phan An K.

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 02 gói niêm phong ma túy sau giám định vụ số 3316/24 có các chữ ký ghi tên thiếu tá Phan Quốc T5 giám định viên, Trần Đức T4 cán bộ điều tra, số ma túy còn lại sau giám định:

+ Gói 1: Thảo mộc khô (m1) có khối lượng 0,3125g.

Thảo mộc khô (m2) có khối lượng 6,9100g.

+ Gói 2: Thảo mộc khô (m3) có khối lượng 13,8233g.

Thảo mộc khô (m4) có khối lượng 10,3239g.

Thảo mộc khô (m5) có khối lượng 24,9118g.

Thảo mộc khô (m6) có khối lượng 4,1255g.

- 20 túi nylon chưa qua sử dụng.

- 01 tệp giấy Raw đã qua sử dụng.

- 02 hộp quẹt bỏ trong gói nylon.

- 01 cối xay kim loại.

- 01 cái bong để sử dụng cần sa.

3/ Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với các bị cáo tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM ;
- VKSND KV5 – TP.HCM;
- Cơ sở giam giữ ;
- Bị cáo ;
- PC10 ;
- PC06 ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – TP.HCM;
- Thi hành án hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP - HS.

Lê Thị Hiền Long